

# NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH CỦA ĐỒ GỐM THỜI TRẦN

Lê Hoài Đức

Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm Non  
Email: Duclh@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 18/3/2020

Ngày PB đánh giá: 27/4/2020

Ngày duyệt đăng: 08/5/2020

**TÓM TẮT:** Nghệ thuật tạo hình trên đồ gốm thời Trần chiếm một vị trí quan trọng trong nền mỹ thuật cổ nước ta. Nó đã đặt nền móng cho sự kế thừa và phát triển trong trang trí đồ gốm Việt Nam sau này. Đồ gốm thời Trần được thừa hưởng những tinh hoa nghệ thuật của thời Lý, song kết hợp với tinh thần hào khí Đông A quật cường đã tạo nên một nền nghệ thuật đặc sắc với nhiều thành tựu độc đáo. Bài viết phân tích những đặc trưng cơ bản của nghệ thuật gốm thời Trần thông qua đề tài trang trí, hình thức thể, kỹ thuật tạo hình, phong cách và ngôn ngữ tạo hình của đồ gốm thời Trần.

**Từ khóa:** Nghệ thuật, tạo hình, đồ gốm thời Trần, gốm, hoa văn, họa tiết, gốm hoa lam, gốm hoa nâu, gốm men ngọc

## GRAPHIC ARTS IN POTTERY OF TRAN DYNASTY

**ABSTRACT:** The art of forming on pottery of the Tran dynasty occupies an important position in our country's ancient art. It laid the foundations for succession and development in later Vietnamese pottery decoration. Pottery in the Tran dynasty inherited the artistic quintessence of the Ly dynasty, but combined with the spirit of Dong A exhortation to create a unique art with many unique achievements. The paper analyzes the basic characteristics of Tran dynasty pottery art through the theme of decoration, form, shaping techniques, style and visual language of Tran dynasty pottery.

**Keywords:** art, Tran dynasty pottery, pottery, pattern, blue pottery, brown pottery, celadon pottery

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mỹ thuật thời Trần phát triển trên cơ sở nền móng đã có từ thời Lý. Tuy vậy do điều kiện, hoàn cảnh xã hội khác nhau dẫn đến quan điểm thẩm mỹ khác nhau. Nếu mỹ thuật thời Lý đi theo hướng cách điệu cao, đường nét chau chuốt, tỉ mỉ thì mỹ thuật thời Trần lại chuyển sang khuynh hướng hiện thực, cách tạo hình và bố cục đơn giản, khái quát và khỏe khoắn như mang trong nó hào khí Đông A. Khi nói đến lịch sử mỹ thuật thời Trần các nhà nghiên cứu thường tập trung khai thác ở các mảng kiến trúc, điêu khắc... mảng về nghệ thuật

gốm chưa được quan tâm nhiều. Một số bài báo, công trình nghiên cứu về gốm sứ chủ yếu đi theo hướng khảo tả về kỹ thuật của lịch sử gốm sứ Việt Nam, chưa phân tích sâu về nghệ thuật tạo hình. Với mục đích chỉ ra được vẻ đẹp của gốm sứ Việt Nam đồng thời phân tích sự khác nhau về mỹ thuật của hai triều đại Lý - Trần cũng như các giai đoạn sau, thì bên cạnh việc nhìn vào các di vật của điêu khắc, kiến trúc... ta còn có thể tìm hiểu thêm ở đồ gốm. Riêng với hội họa thời Trần vì không còn bức tranh nào để nghiên cứu nên chúng ta chỉ có thể dựa vào hình vẽ trên đồ

gốm mà suy ra hội họa của giai đoạn này. Vì vậy khi nghiên cứu nghệ thuật tạo hình trên đồ gốm thời Trần cũng là một hướng đi để tìm hiểu về lịch sử tạo hình của cha ông ta thế kỷ XIII-XIV.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Đôi nét tìm hiểu về đồ gốm thời Trần

Gốm là những sản phẩm làm từ đất sét, có thể tráng thêm lớp men sau được nung qua lửa mà tạo thành những sản phẩm trang trí hoặc đồ gia dụng. Trong quá trình phát triển nghệ gốm ở Việt nam từ thời Lý, nghệ thuật chế tạo đã đi được những bước tiến khá dài với trình độ cao về kỹ thuật cũng như nghệ thuật tạo hình và nghệ thuật trang trí. Thời Lý có hai loại gốm chính: gốm đất nung thường được trang trí trên các công trình kiến trúc với những nét đẽo gọt, hình khối tinh tế và gốm gia dụng được tráng men ngọc trau chuốt và thanh nhã. Đặc biệt, nghệ thuật trang trí trên gốm không sử dụng men màu mà theo lối khắc hoa văn trực tiếp tạo nên những đường nét khắc họa linh hoạt. Thời Trần phát triển trên cơ sở truyền thống từ thời Lý nhưng có những dấu ấn riêng biệt mang đậm phong cách hiện thực thể hiện tinh thần thượng võ, mộc mạc nhưng không kém phần duyên dáng.

Gốm đất nung trên các công trình kiến trúc tạo hình những đầu rồng, chim phượng, đầu đao... được tìm thấy ở khu Thiên Trường/Nam Định hay ở khu lăng mộ đền thờ các vua Trần đều thể hiện một thủ pháp thoáng đạt, đơn giản, chắc khỏe chứ không mang tính trau chuốt, tia gọt đậm nét như thời Lý.

Đồ gốm gia dụng phủ men gồm có: Gốm men ngọc, Gốm hoa nâu, gốm men nâu, gốm hoa lam, gốm men trắng, trắng ngà.

Gốm men ngọc là loại gốm nổi tiếng từng được sản xuất ở một số nước Đông Á như Trung Quốc, Triều Tiên... Ở nước ta, gốm men ngọc xuất hiện từ thời Lý. Tiếp nối truyền thống, gốm men ngọc thời Trần được sản xuất với đặc điểm tạo dáng chắc khỏe, cốt dày dặn, cân đối, đế dày [7, tr.109]. Nó là những sản phẩm sành trắng được phủ một lớp men màu xanh nhạt, khi hoàn thành có thể đạt những sắc độ khác nhau như: xanh lá non, ngà màu da trời, màu lá cây úa, hoặc lá cây hơi ngả nâu. Lớp men ở bên ngoài thường được tráng dày và không đều, chỗ dày chỗ mỏng, có độ trong tạo cảm giác như ngọc thạch. Kết hợp với những nét hoa văn khắc chìm tinh tế, gốm men ngọc mang vẻ đẹp sâu thẳm, quý phái [2, tr.84-85].

Gốm hoa nâu là loại gốm độc đáo rất phổ biến trong thời đại nhà Trần. Kiểu dáng to khỏe, phóng khoáng, cốt gốm dày dặn, chất đất thô xốp hơn gốm men ngọc, phủ ngoài một lớp men màu trắng ngà hay vàng nhạt. Trang trí hoa văn trên gốm theo lối vẽ khắc thành đường viền rồi dùng màu nâu (được chiết xuất từ đá son tự nhiên) tô vẽ thành mảng trên nền thoáng màu vàng nhạt. Có khi là nền nâu khắc vẽ men trắng hoặc khắc chìm để mộc. Gốm hoa nâu có vẻ đẹp giản dị, chắc khỏe và rất phong phú về kiểu dáng, chủ yếu phục vụ cho những sinh hoạt đời sống hàng ngày.

Gốm hoa lam xuất hiện mờ nhạt vào khoảng cuối thời Trần và phát triển rực rỡ ở thời Lê. Gốm hoa lam là loại gốm phủ men trắng đục, vẽ trang trí màu hoa lam. Màu lam, lấy từ ô xít cô ban cũng đã xuất hiện trên đồ sứ của nhiều nước và được du nhập vào nước ta. Gốm có hình dáng thanh chắc, thể hiện nhuần nhuyễn. Cốt đất màu trắng xám, đãi lọc sạch mịn, ngoài cốt phủ men trắng với một kỹ thuật

nhúng đều tay, nung ở nhiệt độ cao nên lớp men mỏng, mịn, đều. Cho đến ngày nay, gốm hoa lam vẫn còn được sản xuất tại Bát Tràng, Móng Cái, Biên Hòa, và nhiều lò thủ công khác.

Gốm men nâu cũng có đặc điểm như gốm hoa nâu nhưng toàn bộ sản phẩm là một màu nâu bao phủ.

Hoa văn trang trí trên gốm có ba loại: hoa khắc, hoa in, và đắp nổi. Các sản phẩm gốm thời Trần được trang trí với nhiều loại hoa văn phong phú cùng với kỹ thuật và phong cách tạo hình riêng biệt.

## 2.2. Đề tài và hình thức thể hiện trên đồ gốm thời Trần

Nhìn chung, hoa văn trên gốm được chia thành các nhóm đề tài:

### Hoa văn thực vật

Hoa lá là đề tài trang trí chủ yếu của gốm thời Trần. Chủ yếu được trang trí trên các sản phẩm gốm tráng men, những đồ gia dụng như bát, đĩa, liễn, lọ, thạp... rồi các sản phẩm xây dựng như gạch, ngói... với họa tiết hoa cúc, hoa sen, hoa chanh, hoa thị. Trong đó họa tiết hoa cúc và hoa sen cách điệu có nhiều mẫu đẹp, độc đáo.

Hoa sen là loài hoa mọc ở dưới ao hồ, thường có màu hồng hoặc trắng, có mùi hương thơm mát thanh tao. Hoa sen có ý nghĩa và gắn liền với triết lí của nhà Phật. Hoa sen đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân đất Việt, nên không lấy gì làm lạ khi họa tiết hoa sen lại rất phổ biến như vậy. Hoa sen trên gốm thời Trần được vẽ với nhiều hình dạng và trạng thái khác nhau.

+ Bông sen có nhiều cánh cách điệu, đăng đối sang hai bên với lõi nhìn nghiêng.

+ Hoa sen nhìn từ trên xuống thấy tròn gương sen và các hạt, các lớp cánh cách đều, nhiều lớp, so le với nhau.

+ Hoa văn hoa sen kết hợp hoa cúc, trong đó hoa sen cách điệu kết hợp với những vòng dây lá. Ở loại đồ án này, hoa sen theo kiểu bồ dục nhìn nghiêng, nhưng độ nghiêng hơi chéch để có thể nhìn thấy gương sen với một số hạt. Các cánh sen dài, cong, vòng ôm tròn lấy phần trên của gương sen. Lá là hình hài của hoa cúc. Họa tiết mang tính cách điệu khá cao, có bố cục cân đối, đơn giản nhưng vẫn lột tả được vẻ đẹp của hoa sen.

+ Hoa văn bố cục cả cụm sen bao gồm hoa, lá, nụ đứng thành khóm rất tự nhiên. Trong đó, hoa sen chủ yếu được nhìn trong bố cục nghiêng với các cánh cách điệu, đăng đối với nhau. Lá sen cái nhìn nghiêng, cái nhìn chính diện từ trên xuống với nhiều chi tiết gân lá theo đúng cấu trúc lá sen. Cành sen cái thẳng, cái nghiêng, cái cong xuống phía dưới báo hiệu sắp héo tàn. Có bố cục còn điểm xuyết thêm cây cỏ, sóng nước trông thật tự nhiên và sinh động.

Hoa cúc là loài hoa được nhắc trong “tứ quân tử” theo như quan niệm của Trung Hoa. Ở Nhật Bản, hoa cúc chỉ dành cho nhà vua và quý tộc. Ở Việt Nam, hoa cúc là loài hoa được yêu quý, bởi lẽ nó tượng trưng cho phẩm chất thanh cao, chịu được giá lạnh sương sa, có nhiều màu rực rỡ và rất lâu tàn. Trong nghệ thuật trang trí gốm thời Trần sử dụng rất nhiều hình ảnh của hoa cúc để trang trí. Đặc biệt là thể loại gốm hoa nâu với các dạng sau:

+ Hoa văn hoa cúc cách điệu thành dây băng dài uốn lượn hình sin với lõi nhìn nghiêng, bồ dục, đôi khi được kết hợp cả hoa sen.

+ Hoa cúc trên gạch lát nhà có thể nằm trong bố cục hình tròn với hình bông cúc lớn ở giữa, vòng ngoài là các bông cúc nhỏ hơn ở các cạnh vuông của viên gạch. Cũng có loại trang trí thành đường dây uốn lượn với hình bông cúc được cách điệu khá cao.

+ Hoa cúc có xu hướng hiện thực, đó là hình cả cây cúc mọc lên có hoa và lá, nhiều cây cúc mọc lên với nhau tạo cảm giác như một chậu cúc tự nhiên.

Họa tiết hoa thị và hoa chanh của yếu được sử dụng trên các sản phẩm xây dựng như gạch lát, gạch phủ điêu, gạch trở thùng dùng để lợp mái hoặc ốp lát sân, tường.

#### Hoa văn động vật

Hoa văn hình rồng, phượng: Rồng phương Đông vốn là đề tài trang trí quen thuộc tượng trưng cho quyền lực, vua chúa, là biểu tượng của điềm lành và sự phồn thịnh. Chính vì vậy rồng hay được chạm khắc và trang trí ở những nơi trang trọng. Hình tượng rồng chủ yếu được thể hiện trên dòng gốm đất nung [6, tr.61].

Nếu như thời Lý, rồng thân rắn mảnh mai, uốn lượn hình thất túi, đầu cổ ngược cao, mắt to hơi lồi, chân dài có ba móng, lưỡi, bờm dài, có mào lửa, răng nhọn và cong, có hoa văn hình chữ s trên đầu và luôn luôn trong tư thế nghiêng ngẩng lên há miệng hứng một viên ngọc. Toàn thân hầu như không có vẩy. Người xưa trang trí rồng ở các công trình kiến trúc cung đình và kiến trúc Phật giáo. Có thể là cả thân rồng nhìn nghiêng, hoặc đầu rồng nhìn nghiêng. Đặc biệt có cấu trúc bố cục rồng châu lá đề [1, tr.142-143].

Rồng thời Trần lại được phác họa dưới nhiều hình thức, kiểu dáng, bố cục phức tạp hơn. Thời Trần, hình tượng Rồng cũng có hình dáng gần giống với rồng thời Lý, song có những nét đặc trưng khác biệt. Rồng Trần chắc khỏe, mập mạp, độ uốn lượn thân thoải mái hơn, có vẩy xuống tận đuôi. Đầu rồng đơn giản hơn rồng thời Lý, có sừng, răng nanh dài nhọn, và đôi tai mang dáng vẻ uy nghi. Hình dáng rồng Trần cũng rất đa dạng: có dạng đuôi vút

nhọn, có dạng đuôi xoắn tròn, hay có dạng đuôi có vân xoắn ốc. Có Rồng ba móng, và đặc biệt xuất hiện rồng bốn móng. Bố cục rồng cũng có sự đa dạng. Rồng trong bố cục tròn; Rồng châu nghiêng; đôi rồng vờn nhau; rồng uốn lượn từ trên xuống, đầu ngẩng lên; thậm chí có bố cục chỉ thấy đầu và một phần đuôi rồng, không thấy thân. Đối với đồ gốm, Rồng chủ yếu trong bố cục nhìn nghiêng uốn lượn, bố cục rồng châu lá đề trang trí trên các công trình kiến trúc. Ngoài ra còn hình đầu rồng nhìn nghiêng ở các đầu đao, hoặc rồng cuộn tròn trong lòng đĩa tráng men.

Phượng là một loài chim thiêng và được coi là chúa tể của các loại chim. Nó được mô tả có bộ lông rực rỡ, đầu là đầu chim trĩ, mào gà trống, mỏ chim nhọn, đuôi công, lông mượt như lụa, óng ánh như rực lửa. Phượng là điềm báo cho sự tốt lành, xã hội thái bình, có thánh nhân xuất hiện [3, tr.77].

Hoa văn hình chim phượng thường được dùng trang trí trên nhiều di tích chùa, như chùa Bối Khê, chùa Dâu, chùa Thái Lạc... đối với gốm đất nung, kiểu cách và hình dáng chim Phượng rất giống với Phượng đất nung thời Lý. Từ kiểu cách bố cục cho tới các chi tiết lông. Đuôi, mỏ, cổ... Chúng ta thường thấy chúng được bố cục thành đôi trong các khuôn hình lá đề hoặc đứng độc lập trên một đao lửa của ngói bờ. Phượng thường bố cục theo lối nhìn nghiêng, lông đuôi dài bay uốn lượn lên phía trên. Phía trong cốt đuôi được thể hiện thành những chấm tròn chạm thành dải dài. Hai cách phượng dang rộng trong tư thế vỗ bay lên. Cổ phượng ngắn, mắt tròn, đầu nhỏ, bờm gáy bay vút lên phía trên. Hai chân phượng ngắn mập, các ngón to, móng sắc nhọn đang bám chặt vào đao lửa phía dưới.



Đối với đồ gốm, hoa văn hình rồng, hình phượng chủ yếu được trang trí ở thể loại gốm đất nung trên các công trình kiến trúc.

Hoa văn hình đầu rồng, đầu phượng bằng đất nung khối tròn hoặc chạm bệt trang trí trên bờ nóc, đầu đao còn tìm thấy ở khu Thiên Trường và khu lăng mộ vua Trần.

Hoa văn động vật được mô tả rất sinh động với nhiều loài và nhiều động tác khác nhau trên gốm thời Trần. Hoa văn động vật thường được kết hợp với các dạng hoa văn khác như hoa lá hay con người với các hoạt động mang tính hiện thực. Hình vẽ các loài động vật ở đây chủ yếu được vẽ theo bố cục nhìn nghiêng với đầy đủ các đặc điểm giống loài kết hợp với các tư thế phù hợp với nội dung trang trí trên gốm.

+ Hoa văn loài chim: thể hiện khá nhiều loài chim khác nhau: chào mào, cò, gà, vịt... Mô tả chim đang đi, cúi đầu tìm kiếm thức ăn với đặc điểm hình dáng tương đối thực, hay gà chọi kiếm ăn đang ngậm được con mồi.

+ Hoa văn hình ngựa thể hiện con ngựa đang chạy rất nhanh, hai vó chi trước tung vào không trung, đầu lao về phía trước, hai chân sau tung về phía sau. Trên cổ yên ngựa cho thấy đây là ngựa dùng để cưỡi. Cũng có những họa tiết ngựa có người cưỡi đi rất thong dong.

+ Hoa văn hình voi: hoa văn diễn tả chú voi với dáng tương đối thực đang đi, có những tấm thảm phủ lên thân voi. Cũng có hình dạng voi xung trận với những chiến sĩ ở trên mình voi.

+ Hoa văn hình Hổ: Mặc dù chỉ lướt qua các nét hình rất đơn giản nhưng hình dáng con hổ hiện lên rất động và rất thực, thể hiện được đặc điểm giống nòi của loài mãnh thú.

### Hoa văn hình con người

Con người trên gốm thời Trần được thể hiện rất hiện thực, sinh động và phong phú về cuộc sống. Có bố cục hình người đơn lẻ, bố cục hai người, hay bố cục cả một nhóm người, tất cả đều nhìn trong tư thế nghiêng với những nét đơn giản và mộc mạc kết hợp với các họa tiết cây cỏ hoặc động vật. Họa tiết diễn tả về các hoạt động thường nhật của con người với lối nhìn ước lệ, khoáng đạt và mang tính hiện thực [4, tr.97].

+ Hình người múa khiên với nhiều nét cách điệu. Tay trái cầm khiên, tay phải cầm kiếm với thế đứng chiến đấu.

+ Hai người đấu kiếm, luyện tập võ nghệ với các động tác rất thực thể hiện tinh thần thượng võ.

+ Con người với những hoạt động như săn bắn, gánh nước, rước lễ thành những nhóm dài nối nhau vòng quanh thân gốm.

### Hoa văn mây, sóng, nước

Các họa tiết như mây, sóng, nước trên gốm chủ yếu dùng để bổ trợ cho những dạng họa tiết khác. Các họa tiết này mang tính cách điệu cao, có thể lặp đi lặp lại thành một đường diềm hoặc kết hợp nhiều nét đồng dạng với nhau với nhiều biến thiên lên xuống mềm mại tạo vẻ đẹp bay bổng, ổn định, cân bằng cho bố cục.

Nghệ thuật thời Trần mang yếu tố hiện thực nên có nhiều sản phẩm kết hợp nhiều loại hoa văn trên cùng một sản phẩm gốm. Chẳng hạn: Một số những mẫu vật như thạp gốm chia thành nhiều ô với các dạng họa tiết khác nhau. Ô thứ nhất vẽ hai chiến sĩ đấu võ, mình trần đóng khố, vũ trang khiên, giáo, chuẩn bị lao vào cuộc chiến đấu. Ô vẽ người đứng xoạc chân. Ô nữa vẽ voi xung trận với những người lính ngồi trên. Chúng ta có thể thấy tinh thần

thượng võ của nhà Trần được phản ánh rất sinh động qua những hoa văn trang trí trên gốm. Hay ví như chiếc tháp có trang trí tả cảnh săn bắn trong đó có người cầm đao, người cầm cung tên đuổi bắn một con hươu. Trên tháp kết hợp cây cỏ biểu tượng cho rừng. Có tháp lại trang trí hình người gánh nước, người đi lại nói vòng quanh tháp. Phía trên là đàn chim với nhiều dáng vẻ khác nhau chạy vòng quanh. Các dạng họa tiết kết hợp với nhau theo từng chủ đề trang trí và đặt phù hợp với từng vị trí trên sản phẩm gốm.

### 2.3. Kỹ thuật tạo hình trên đồ gốm thời Trần

Gốm thời Trần mang nhiều nét đặc sắc không chỉ nằm ở chất gốm, mà còn phụ thuộc rất nhiều vào kỹ thuật tráng men và trang trí các hoa văn trên gốm. Như chúng ta đã biết thời Trần nổi trội với các thể loại gốm men ngọc, gốm men nâu, gốm hoa lam và đặc biệt là gốm hoa nâu. Mỗi một loại gốm đều có đặc điểm và kỹ thuật chế tác khác nhau, tạo nên những vẻ đẹp riêng. Song đúc kết lại, gốm Trần có các kỹ thuật trang trí chính, đó là: đắp nổi, khắc chìm và tráng men.

Trong quá trình đắp cốt gốm, người thợ đắp những hình hoa văn nổi lên trên mặt sản phẩm theo ý tưởng trang trí. Có thể là tạo trực tiếp trên sản phẩm, hoặc nặn tạo hình bên ngoài và đắp cho chúng bám chặt vào sản phẩm. Đó chính là kỹ thuật đắp nổi. Khắc chìm là hình thức đơn giản hơn và không tốn công như đắp nổi. Sau khi sản phẩm đã được nặn, chuốt và để se lại, người thợ dùng dao hoặc vật sắc nhọn vẽ lên thân sản phẩm các họa tiết trang trí.

Và bước cuối cùng là tráng men. Men là lớp áo ngoài của đồ gốm có vai trò bảo vệ, tăng độ bền, độ cứng và làm đẹp cho sản phẩm. Nhìn lớp men ngoài người ta

có thể đánh giá được trình độ kỹ thuật của người thợ. Gốm men ngọc là loại gốm đẹp và sang quý nhờ lớp men trong nhìn như ngọc bao ở bên ngoài. Gốm men ngọc thường có chất xương đất mịn, dày dặn, thường là nặng và được nung ở nhiệt độ cao. Hoa văn trang trí được khắc chìm trên thân sản phẩm với nét khắc sâu nông khác nhau, thậm chí cùng một nét nhưng cạnh sâu nổi gờ lên, cạnh nông biến vào thân gốm rất linh hoạt. Gốm cũng phối hợp kỹ thuật khắc chìm với kỹ thuật đắp nổi tạo sự phong phú đa dạng cho gốm. Men ngọc được làm từ ô xít nguyên dạng tự nhiên lẫn trong đất đá, thành phần chủ yếu là do ô xít sắt tạo nên. Men ngọc trong và nhẹ nên yêu cầu phải tráng dày thì màu mới sâu và mượt. Khi kết hợp với các hoa văn trang trí được đắp nổi hoặc khắc chìm sẽ tạo ra những chỗ mỏng dày các nhau. Nhiệt độ, thời gian và vị trí đặt trong lò nung cũng ảnh hưởng đến màu men khi hoàn thành. Do vậy chúng ta thấy gốm men ngọc có nhiều sắc độ: xanh lá cây, xanh da trời, xanh lá úa, xanh cây ngả nâu... Vì lẽ đó mà tạo hiệu ứng hoa văn ẩn hiện, lung linh và có chiều sâu.

Gốm hoa nâu có màu men trắng ngà tô họa tiết màu nâu, hoặc nền nâu, họa tiết màu trắng. Màu nâu được lấy từ đá son, đá thối, gỉ sắt, và phù sa mang hàm lượng sắt cao. Các họa tiết trang trí chủ yếu sử dụng kỹ thuật khắc chìm lên thân sản phẩm. Trong giai đoạn này, gốm Việt Nam xuất hiện kỹ thuật tô màu lên các họa tiết trang trí, mặc dù màu sắc còn hạn chế. Sau khi đã hoàn chỉnh xương đất và tráng một lớp men, người thợ dùng dao nhọn vẽ họa tiết bằng nét lên thân gốm, sau đó mới dùng màu nâu tô lên đó rồi đem nung. Cũng có thủ pháp thứ hai đó là tạo hoa văn bằng nét chìm rồi cạo lớp men phủ lên hình hoa văn, và sau đó dùng bút tô màu nâu lên. Ngoài

ra, gồm hoa nâu còn có những kĩ thuật đắp nổi, chạm lõng lên những chi tiết ở phần phụ sản phẩm. Khi nguyên liệu màu nâu trở nên dư thừa hơn, gồm hoa nâu chuyển thêm sang giai đoạn mới là tráng men màu nâu lên toàn bộ sản phẩm chứ không phải tô nữa. Theo nghiên cứu của tác giả Trần Khánh Chương trong cuốn Gốm Việt Nam từ đất nung đến sứ, một số những cổ vật tìm được trong giai đoạn này là chiếc bát có hình hoa thị ở dưới đáy. Điều đáng chú ý ở đây chính là hình hoa đó được vẽ trực tiếp bằng bút lông. Như vậy, đây là bước đầu có một kĩ thuật mới đó là vẽ thay vì tô màu như trước đó. Nó đánh dấu một thời kì phát triển mới trong nghệ thuật trang trí gốm.

Vào giai đoạn cuối Trần cũng đã mạnh mẽ tìm được loại men màu lam làm từ ô xít coban. Không có dấu ấn rõ ràng về gốm hoa lam ở thời Trần, nhưng đó chính là một minh chứng về dấu gạch nối giữa gốm hoa nâu và gốm hoa lam thời kì sau này.

#### 2.4. Phong cách **tạo hình của gốm thời Trần**

Mỗi một thời kì lịch sử đều có những biến động ảnh hưởng đến tư tưởng, văn hóa và nghệ thuật. Thời kì nhà Trần với những chiến thắng Nguyên Mông hiển hách, với sự du nhập nho giáo song hành cùng với đạo Phật đã tạo ra một nền nghệ thuật đặc sắc mang nét hào hùng, giản dị và đậm chất hiện thực. Nghệ thuật trang trí gốm cũng không nằm ngoài luồng tư tưởng ấy.

Gốm thời Trần tiếp nối tinh hoa từ gốm thời Lý. Vẫn là những họa tiết về tứ linh, về hoa lá, muông thú, con người, về thiên nhiên, song hoa văn thời Trần toát lên vẻ giản dị, mộc mạc nhưng rất duyên dáng. Chúng ta đã biết, nghệ thuật thời Lý được đánh giá là chau chuốt, trang

nghiêm, quy phạm thì đến thời Trần chúng ta lại cảm thấy khoáng đạt, khỏe khoắn và đơn giản hơn. Về cơ bản, những hoa văn trang trí trên gốm thời kì này như hoa lá, động vật... đều được đơn giản hóa và cách điệu cao. Nhưng điểm khác biệt lớn nhất đó là nó mang tính hiện thực. Những bông hoa sen, hoa cúc không chỉ có tạo hình nghiêng, đặng đối nữa, mà nó được thể hiện với nhiều bộ cục, có khi là cả khóm hoa với đầy đủ lá, hoa, nụ. Hay như hình tượng của con người, của muông thú cũng hiện ra với những hoạt động như chiến đấu, luyện tập võ nghệ, gánh nước hổ voi đuổi nhau, cò bắt cá... Tất cả những họa tiết được hiện ra theo cảm nhận của người vẽ về cuộc sống, về thiên nhiên một cách sống động [5, tr.529-530].

Dáng gốm thường dày dặn, to mập, chắc khỏe nhưng lại kết hợp với họa tiết trên thân gốm khá thoáng, mềm mại uốn lượn tạo nên vẻ đẹp giản dị nhưng không thô kệch.

Hoa văn thời Lý thường có tính quy phạm, song hoa văn thời Trần lại mang tính tự do thoát khỏi khuôn khổ đó. Loại liễn dáng cao thành, thân thẳng, miệng hơi thu nhỏ, vai bằng, chung quanh vai đắp nổi cách sen tròn mập, sát vai gắn bốn núm tai ngang. Trang trí thân liễn chia thành ba phần: hai phần nhỏ hẹp chạy quanh miệng và chân liễn khắc hoa cỏ cách điệu. Phần giữa rộng nhất vẽ một đàn công năm con đang lội nước nối đuôi nhau đi vòng quanh, mỗi con một dáng vẻ khác nhau rất sinh động.

Có thể nói, từ kĩ thuật trang trí gốm thời Lý, gốm thời Trần vận dụng và sáng tạo hoa văn dựa trên chính tinh thần chiến đấu chống ngoại xâm, tình cảm chân chất và ước mơ trong sáng của họ.

## 2.5. Ngôn ngữ tạo hình của đồ gốm thời Trần

Mỗi một loại hình nghệ thuật đều có những ngôn ngữ tạo hình riêng. Đối với nghệ thuật gốm, ngôn ngữ tạo hình được thể hiện qua: bố cục, mảng, nét, màu sắc. Các họa tiết trên gốm thời Trần thể hiện những chủ đề rất thân thuộc với người Việt. Đó chính là hình ảnh của thiên nhiên, con người và các hoạt động trong cuộc sống hàng ngày, nên khi vẽ lên mặt gốm họ không hề sao chép vụng về mà dựa vào trí nhớ, bắt lấy cái thần của sự vật bằng nét điển hình, chọn lọc. Đó chính là tính cách điệu. Các dạng họa tiết như hoa và động vật chủ yếu được nhìn dưới hai góc độ: nghiêng và chính diện từ trên xuống. Chính vì thế có thể chọn lọc ra đặc điểm bao quát, trình bày dưới dạng đơn giản nhất mà vẫn đảm bảo tính đặc thù và trang trí cao. Các họa tiết hoa lá chim muông được diễn tả một cách chân thật, giản dị và rõ ràng. Có thể dễ nhận thấy từ cách nhìn đó đã hình thành nên các quy tắc đăng đối qua trục, nhắc lại của nghệ thuật trang trí.

Bố cục thiên về gợi ý hơn là sao chép. Một khoảng không trên đầu các võ sĩ, người ta nhận ra đó là khoảng trời. Hay vài cành lá cho ta tưởng tượng ra con hươu đang đi trong rừng. Thậm chí bông hoa còn to ngang cả con ngựa. Đó chính là không gian ước lệ. Không câu nệ vào tỉ lệ thực, mà chỉ diễn đạt sao cho thuận mắt. Các họa tiết được sắp xếp trên thân gốm không theo luật xa gần, không có trước sau, chỉ sắp xếp theo ý đồ trang trí.

Bố cục được thể hiện nhiều kiểu khác nhau bố cục thoáng, nhằm nêu bật chủ đề. Họa tiết được quy định thành những mảng lớn sắp xếp theo đường lượn, có mảng chính mảng phụ, mảng to, mảng nhỏ rõ ràng. Mảng và đường nét cân đối, mô tip được ước lược đến cao độ, không chấp

nhận chi tiết rườm rà, khó lòng mà thêm bớt gì được. Một số những dạng bố cục là: bố cục thành dải bao quanh sản phẩm, bố cục thành ô dọc trên thân gốm, có thể là hoa văn nhắc lại hoặc xen kẽ nhau, ngoài ra còn kết hợp với dạng bố cục phức tạp trong các họa tiết hoa lá liên kết dây nối dây, cành nối cành trông rất đẹp mắt. Ví dụ như thạp gốm trang trí hình đoàn người gánh nước, quan cuội ngựa, lính dắt ngựa... theo một dải lớn vòng quanh thân gốm, phía trên còn kết hợp những dải nhỏ trang trí loài chim và hoa lá. Hay thống trang trí chia thành nhiều ô dọc trên thân gốm, mỗi một ô là một hình sen dây, kết hợp với hoa văn đắp nổi hình cánh sen thành vòng tròn trên miệng thống.

Gốm thời Trần còn trang trí kết hợp hình khối của điêu khắc với đường nét và màu sắc của hội họa. Nếu như gốm đất nung thời kì trước chỉ có nét khắc, không có men và màu trang trí, gốm hoa lam của thời kì sau chỉ có nét vẽ, thì gốm ở thời kì này kết hợp cả khắc nét và màu sắc của men. Mặc dù gốm khá ít màu, chủ yếu là nâu và trắng ngà của gốm hoa nâu và xanh ngọc của gốm men ngọc nhưng đã thể hiện được độ đậm nhạt thông qua sự kết hợp hai màu men như gốm hoa nâu. Hay sự thay đổi độ dày mỏng của men, chất lượng của men không đều nhau, qua nung ở nhiệt độ cao dẫn đến kết quả sản phẩm có sắc độ màu khác nhau của cả gốm hoa nâu lẫn gốm men ngọc. Hơn nữa, khi kết hợp với những nét khắc chìm trên thân gốm rất linh hoạt, lúc to, lúc nhỏ, cạnh thẳng, cạnh nghiêng, nét nông, nét sâu, tự do, phóng khoáng kết hợp với màu tô chỗ dày mỏng không đều nhau tạo vẻ đẹp linh hoạt, sống động cho sản phẩm.

Như vậy, với lối tạo hình đơn giản, cách điệu, kết hợp lối bố cục thoáng,



không câu nệ thực, mảng lớn bé rõ ràng, lớp nét khắc to nhỏ, nông sâu thay đổi cùng lớp men đọng chỗ dày chỗ mỏng tạo nhiều sắc độ trên một nền màu chung, làm nên vẻ đẹp giản dị, nồng hậu, gần gũi cho cho gốm Trần và cũng là cái khác cơ bản so với gốm thời Lý.

### 3. KẾT LUẬN

Kế tiếp sau thời Lý, nghệ thuật tạo hình trên đồ gốm thời Trần chiếm một vị trí quan trọng trong nền mỹ thuật cổ nước ta, nó đã đặt nền móng tốt đẹp cho sự kế thừa và phát triển nghệ gốm của ta sau này được thành công về mặt kỹ thuật sản xuất cũng như thành công về mặt nghệ thuật. Trang trí trên gốm thời Trần mang yếu tố hiện thực nên có nhiều sản phẩm kết hợp nhiều loại hoa văn trên cùng một sản phẩm gốm. Các họa tiết trên gốm thời Trần thể hiện những chủ đề rất thân thuộc với người Việt. Đó chính là hình ảnh của thiên nhiên, con người và các hoạt động trong cuộc sống hàng ngày, nên khi vẽ lên mặt gốm họ không hề sao chép vụng về mà dựa vào trí nhớ, bắt lấy cái thần của sự vật bằng nét điển hình, chọn lọc. Gốm thời Trần vận dụng và sáng tạo hoa văn dựa trên chính tinh thần chiến đấu chống ngoại xâm, tình cảm chân chất và ước mơ trong sáng của họ.

Sau cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông, địa vị của nhà nước phong kiến thời Trần được nâng cao, quan hệ buôn bán và ngoại giao với các nước xung

quanh được mở rộng, do đó ít nhiều có sự giao thoa về mặt văn hóa nghệ thuật với nước ngoài. Đối với nghệ thuật gốm cũng vậy, nhưng không vì thế mà nghệ thuật gốm nước ta mất đi bản sắc dân tộc, ngược lại, nó đã dân tộc hóa một cách sáng tạo những yếu tố tiếp thu từ bên ngoài vào, góp phần làm cho nghệ thuật chế tạo gốm của ta thêm phong phú. Đồng thời, còn biết điều hòa, phối hợp những yếu tố bên ngoài với nghệ thuật truyền thống lâu đời của nhân dân, tạo cho nghệ thuật gốm truyền thống thời Trần có một phong cách dân tộc đậm đà.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lâm Biền (2001), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, NXB Mỹ thuật.
2. Hoàng Xuân Chinh (2011), *Tiến trình gốm sứ Việt Nam*, NXB Hồng Đức.
3. Phạm Thị Chinh (2009), *Dạy Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, NXB Đại học sư phạm.
4. Chu Quang Trứ (2012), *Mỹ thuật Lý Trần - mỹ thuật Phật giáo*, NXB Mỹ thuật.
5. Chu Quang Trứ (2013), *Văn hóa Việt Nam nhìn từ mỹ thuật*, NXB Mỹ thuật.
6. Trịnh Quang Vũ (2009), *Lược sử mỹ thuật Việt Nam*, NXB Từ điển bách khoa.
7. Henri Gourdon (2017), *Nghệ thuật xứ An Nam*, NXB Thế giới.